

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 780/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Kiên Lương năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Lương về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của huyện Kiên Lương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 83/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2017 về việc xin phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2017 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành nông - lâm - thủy sản, ngành công nghiệp, xây dựng đạt 12.661 tỷ đồng, tăng 6,68% so với năm 2016, trong đó:

+ Ngành nông - lâm - ngư nghiệp đạt 4.685 tỷ đồng, tăng 6,59%.

+ Ngành công nghiệp đạt 7.571 tỷ đồng, tăng 6,36%.

+ Ngành xây dựng đạt 406 tỷ đồng, tăng 14,45%;

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 5.380 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 510 tỷ đồng.

3. Tổng sản lượng lúa 02 vụ đạt 262.470 tấn.



4. Tổng sản lượng đánh bắt đạt 53.000 tấn; sản lượng nuôi trồng đạt 29.740 tấn (diện tích nuôi tôm 5.650 ha, trong đó diện tích nuôi tôm quảng canh 4.500 ha, sản lượng 1.440 tấn; riêng tôm nuôi công nghiệp diện tích nuôi 1.150 ha; sản lượng 6.900 tấn).

5. Tổng thu ngân sách nhà nước 93,15 tỷ đồng. Thu ngân sách địa phương đạt 268,691 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương đạt 268,691 tỷ đồng.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả giao thông nông thôn để tỷ lệ đường liên ấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 98%.

7. Phân đấu các xã Hòn Nghệ và Hòa Điền đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; xã Bình An và Dương Hòa giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại đạt thêm từ 1-2 tiêu chí.

8. Tỷ lệ huy động học sinh 3-5 tuổi đạt 62% trở lên, trẻ 6-10 tuổi đến trường đạt 99% trở lên; trẻ 11-14 tuổi đến trường đạt 98% trở lên.

9. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,968%; tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng chiều cao còn 6,91% và suy dinh dưỡng cân nặng còn 6,20%.

10. Phân đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt từ 80% trở lên.

11. Phân đấu giảm 39 hộ nghèo để tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 2,5% (theo chuẩn nghèo mới đa chiều).

12. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,8%.

13. Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 99%.

14. Giải quyết việc làm cho 1.900 người; mở 30 lớp đào tạo nghề cho 1.000 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57%; trong đó đào tạo nghề đạt 43%.

15. Công tác tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu trên giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo hướng nâng cao chất lượng, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên.

16. Tai nạn giao thông giảm so với năm 2016.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững góp phần tăng thu

nhập cho nông dân, bảo đảm an sinh xã hội và môi trường. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn sản xuất theo hướng VietGAP; áp dụng quy trình sản xuất 3 giảm 3 tăng để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, phân đấu diện tích gieo sạ 02 vụ lúa đạt 43.500 ha, năng suất bình quân 02 vụ đạt 6,03 tấn/ha, tổng sản lượng lúa đạt 262.470 tấn.

- Ngoài lúa sẽ phát triển các loại cây trồng cạn khác phù hợp với điều kiện sinh thái của từng khu vực và có sự đảm bảo về thị trường tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và lao động như rau an toàn, tiêu, cây ăn quả... Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, gắn với kiểm soát tốt cơ sở giết mổ tập trung, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý chất thải chăn nuôi để hạn chế cơ bản ô nhiễm môi trường. Đồng thời tận dụng có hiệu quả mặt nước ao, hồ, sông rạch, ruộng lúa kết hợp nuôi trồng các loại thủy sản nước ngọt.

- Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi đa mục tiêu và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Phát huy thành quả về bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, trồng thêm rừng phòng hộ ven biển. Chú trọng phát triển trồng cây rừng phân tán ven đường, ven kênh rạch, trong các khu dân cư, khu du lịch để tăng độ che phủ, cung cấp nguyên liệu gỗ, cải thiện môi trường và làm đẹp cảnh quan các khu dân cư đô thị và nông thôn. Đặc biệt chú trọng bảo vệ tài nguyên rừng ở khu vực đảo biển, đồi núi và rừng ngập mặn ven biển bao gồm cả bảo vệ cây rừng, hệ động vật và thủy sinh trong lâm phần.

- Chú trọng phát triển một số ngành kinh tế biển có lợi thế như: Cá lồng bè, nhuyễn thể hai mảnh vỏ... du lịch biển đảo, dịch vụ nghề cá, vận tải biển. Triển khai thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước hỗ trợ ngư dân; tăng cường công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ, hoán đổi, đầu tư đóng mới phương tiện đánh bắt xa bờ, kết hợp hài hòa giữa tăng sản lượng với chất lượng và bảo quản, chế biến để tăng giá bán. Phân đấu sản lượng đánh bắt đạt 53.000 tấn. Đồng thời, quản lý tốt quy hoạch nuôi trồng thủy sản đã được phê duyệt; rà soát, kiến nghị đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng vùng nuôi thủy sản, vận động doanh nghiệp đầu tư, mở rộng diện tích nuôi tôm công nghiệp; nhân rộng mô hình nuôi trồng thủy sản đã có hiệu quả kinh tế; ngoài ra, nghiên cứu phát triển các hình thức nuôi thủy sản khác như nuôi cá lồng trong ao hồ, ruộng lúa; cá lồng bè nước mặn - lợ; nuôi nghêu, sò ở ven biển, đảo... Phân đấu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 11.120 ha, sản lượng đạt 29.740 tấn (diện tích nuôi tôm 5.650 ha, trong đó diện tích nuôi tôm quảng canh 4.500 ha, sản lượng 1.440 tấn; riêng tôm nuôi công nghiệp diện tích nuôi 1.150ha; Sản lượng 6.900 tấn).

- Hỗ trợ kinh tế hộ phát triển theo hướng trang trại có quy mô phù hợp. Phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác phù hợp với nguyên tắc tổ chức của hợp tác xã và cơ chế thị trường; đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý của các hình thức hợp tác; ưu tiên tạo điều kiện cho hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các nguồn vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại. Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, quan tâm đổi mới nâng cấp công nghệ, đào tạo nghề... Phát triển mạnh các ngành, nghề chế biến nông - lâm - thủy sản. Phấn đấu thành lập mới thêm 01 hợp tác xã; không có hợp tác xã hoạt động yếu kém phải giải thể; có thêm 01 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Tích cực huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng nông thôn mới. Vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức nhân dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu các xã Hòn Nghệ và Hòa Điền đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; xã Bình An và Dương Hòa giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại đạt thêm từ 1-2 tiêu chí.

1.2. Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế, nhất là chế biến nông - thủy sản và vật liệu xây dựng. Đồng thời phát huy nguồn nội lực, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài bằng việc thực hiện tốt các cơ chế chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế trong, ngoài huyện. Phát triển công nghiệp gắn liền với xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo môi trường thu hút đầu tư và tuân thủ các chỉ tiêu về tiêu chuẩn môi trường.

- Tích cực hỗ trợ, xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng điện từ đất liền ra các xã đảo; gắn thường xuyên phối hợp Sở Công Thương; Điện lực Kiên Lương đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng điện phục vụ sản xuất, điện cho đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2, phấn đấu nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện lên 99,8%. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2015-2020. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng dân dụng, quản lý dân cư theo quy hoạch, đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, ổn định. Nâng cao chất lượng hoạt động của đội kiểm tra trật tự đô thị huyện. Tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội như: Đầu tư xây dựng chợ Tròn thị trấn Kiên Lương; cảng cá Ba Hòn; bến cập tàu xã Sơn Hải; cảng/bến tàu khách Ba Hòn - Phú Quốc; dự án xử lý rác thị trấn Kiên Lương; dự án khu du lịch Hòn Phụ Tử...

1.3. Về thương mại - dịch vụ

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ. Nâng chất lượng hoạt động mua bán tại trung tâm thương mại Ba Hòn, và

các điểm mua bán ở các xã, thị trong đó đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động Ban quản lý, Ban bảo vệ chợ. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát giá, chống hàng giả, gian lận thương mại.

1.4. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tăng cường trách nhiệm của cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; lập, phê duyệt phương án bồi thường; nâng cao năng lực, tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các ngành, xã, thị trấn và chủ đầu tư giải quyết có hiệu quả các vướng mắc, nhất là trong công tác quyết toán các công trình kéo dài. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, điều hành, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của Ban quản lý dự án, tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2017, trong đó tỷ lệ giải ngân đạt từ 95% trở lên.

1.5. Tài nguyên môi trường

Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, kiểm tra và có biện pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường. Phối hợp thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, nhất là vấn đề mực nước biển dâng tác động đối với địa bàn huyện. Bảo vệ và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên: Đất, nước, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản.

1.6. Thu chi ngân sách

Tích cực huy động các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước, phấn đấu thu ngân sách đạt 93,15 tỷ đồng. Đi đôi khai thác các nguồn thu, thu đúng quy định, không để thất thu, nợ thuế tồn đọng, duy trì tốt nguồn thu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách kết hợp thực hiện các biện pháp, chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Phấn đấu cân đối được ngân sách và có kết dư để đầu tư xây dựng một số công trình cấp thiết của huyện.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học theo hướng chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư phát triển hệ thống trường mẫu giáo, chú trọng cả địa bàn đô thị và nông thôn. Củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội

ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho hiệu trưởng các trường. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; kịp thời hỗ trợ học sinh ở những nơi khó khăn để không bỏ học giữa chừng. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành cho học sinh. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; triển khai chương trình phát triển giáo dục trung học. Phần đầu có 45,8% trường trở lên (11/24 trường chưa tính 02 trường trung học phổ thông) trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trẻ 5 tuổi học mẫu giáo đạt 97% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp một và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

- Đẩy mạnh đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phối hợp đào tạo lao động chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng lao động nông dân, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động trong các khu du lịch trên địa bàn... Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

2.2. Công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường theo hướng dự phòng và điều trị; củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, duy trì và nâng cao chất lượng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khám và điều trị; quan tâm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, gắn với tích cực bồi dưỡng y đức đội ngũ y bác sĩ. Thực hiện tốt bảo hiểm cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người già và các đối tượng chính sách xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, phần đầu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt từ 80% trở lên. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn dịch bệnh kịp thời; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng. Phần đầu hạ tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng chiều cao còn 6,91% và suy dinh dưỡng cân nặng còn 6,2%.

- Tăng cường công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; vận động và hướng dẫn nhân dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, phần đầu tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99%. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình, phần đầu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,968%; đồng thời chú trọng thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh truyền nhiễm... Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân.

2.3. Thực hiện các chính sách xã hội, lao động và việc làm

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng được thụ hưởng, gắn kết mạnh mẽ xã hội hoá trong việc thực hiện chính sách xã hội như tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết nhằm huy động các nguồn lực thực hiện mục tiêu nâng cao mức sống của các đối tượng có công, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, gắn với thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ đã ban hành nhằm hỗ trợ giảm bớt khó khăn, ổn định đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo. Phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, địa phương và vận động các nguồn lực xã hội đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ vốn sản xuất, y tế, giáo dục, đào tạo nghề và giải quyết việc làm... để giảm hộ nghèo, trước hết tập trung cho các xã, thị có tỷ lệ nghèo còn cao, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 2,5% (theo chuẩn nghèo mới đa chiều).

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lao động. Gắn chuyển dịch cơ cấu lao động với giải quyết việc làm, phấn đấu giải quyết việc làm cho 1.900 lao động. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ của người lao động, phấn đấu đào tạo nghề 30 lớp, với 1.000 học viên, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57%; trong đó được đào tạo nghề đạt 43%.

2.4. Văn hóa – thông tin – du lịch

- Tích cực thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá và các hoạt động văn hoá, xây dựng khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện. Bảo tồn di tích văn hoá, lịch sử. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp huyện Kiên Lương lần thứ VIII năm 2017-2018; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, phấn đấu số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 48%, số gia đình thể thao đạt 45%. Phát triển tốt hệ thống thể thao thành tích cao, xác định thêm các môn thể thao trọng điểm, các nội dung và giải pháp phát triển từng môn thể thao trọng điểm và các môn thể thao khác. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa thể thao.

- Hoàn thành đề án phát triển du lịch và tổ chức thực hiện kêu gọi đầu tư; đồng thời tiếp tục tranh thủ tỉnh thực hiện hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết, giải phóng mặt bằng khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử và khu di tích lịch sử Mo So, gắn đầu tư các hạng mục trong khu vực này để thu hút du khách đến tham quan; lập mới quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư khu du lịch sinh thái quần đảo

Bà Rịa. Kêu gọi các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các cơ sở phục vụ khách cùng đóng góp kinh phí: Làm vỉa hè, trồng hoa, cây cảnh; lắp đặt đèn chiếu sáng, đèn màu trang trí hai bên đường của khu danh thắng... Phần đầu tổng số khách đến địa phương tham quan du lịch đạt 685.000 lượt người.

2.5. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc. Phối hợp tổ chức Đoàn cán bộ thăm viếng và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết, lễ truyền thống; thăm tặng quà chức sắc, gia đình chính sách tiêu biểu, người có uy tín. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Công tác đảm bảo quốc phòng – an ninh; xây dựng chính quyền

3.1. Quân sự

- Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm tình hình, ngăn chặn xử lý kịp thời các tình huống, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Công an – Quân sự - Biên phòng theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng huấn luyện các lực lượng đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng, an toàn. Tổ chức tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác diễn tập, tác chiến khu vực phòng thủ huyện năm 2017.

3.2. Công an

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, chú trọng công tác phòng ngừa xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và giảm tai nạn giao thông. Huy động hệ thống chính trị và toàn dân phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo vệ trật tự kỷ cương xã hội. Tăng cường thực hiện công tác phòng, chống cháy nổ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 769/CT-UBND ngày 04/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng bảo đảm an ninh trật tự trên vùng biển; đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cho cán bộ, nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng trong hệ thống chính trị, học sinh, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào dân tộc và toàn thể nhân dân. Tăng cường bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giữ vững sự ổn định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Về công tác thanh tra

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội năm 2017; trong đó triển khai kế hoạch định kỳ về thanh tra thu chi tài chính ngân sách đối với 02 đơn vị; thanh tra trách nhiệm định kỳ đối với Chủ tịch UBND xã, thị, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, qua đó nâng lên chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đồng thời theo dõi, kiểm tra đôn đốc và thực hiện các kết luận xử lý sau thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị sai phạm.

3.4. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung của Quyết định 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính về tiếp công dân và xử lý đơn thư thuộc ngành Thanh tra áp dụng trên địa bàn.

- Ban tiếp công dân các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với ngành chức năng tổ chức tốt việc đối thoại, tiếp công dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư còn tồn đọng; chủ động nắm tình hình, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, giải quyết và ngăn chặn kịp thời các khiếu nại tố cáo, xử lý phù hợp tại cơ sở, hạn chế khiếu nại vượt cấp. Phần đầu giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp đất đai đạt từ 90% trở lên; đơn tố cáo đạt 100%; quyết định có hiệu lực pháp luật đạt trên 85%.

3.5. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tăng cường đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các nội dung cần phải công khai, minh bạch theo quy định của Nhà nước trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp. Lãnh đạo chặt chẽ cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Công khai, công bố các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội hoặc tổ chức tham khảo ý kiến nhân dân trước khi triển khai thực hiện.

3.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với làm tốt công tác trợ giúp pháp lý góp phần nâng lên ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tích cực đấu tranh, phản bác kịp thời, có tính thuyết phục cao đối với những thông tin sai trái, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Chủ động phối hợp

tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng cho cán bộ làm công tác hòa giải cơ sở, phấn đấu nâng tỷ lệ hòa giải lần đầu ở cơ sở (hòa giải thành) từ 80% trở lên.

3.7. Về công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai, cơ chế một cửa điện tử và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là khâu đột phá trong công tác cải cách hành chính năm 2017 của huyện. Chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đi đôi với chủ động bố trí, sắp xếp đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008; cơ chế một cửa, một cửa liên thông; một cửa điện tử; trang thông tin điện tử huyện.

3.8. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015-2020; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền UBND các cấp. Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của UBND các cấp, đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thống nhất, thông suốt, kịp thời và sâu sát. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, tăng cường phân cấp quản lý nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch vững mạnh, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và sự tận tụy đối với công việc. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chức trách công vụ và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây những nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp và người dân.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, định kỳ làm việc với các cơ quan, tổ chức, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các đoàn thể cũng như nắm bắt, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Kiên Lương;
- UBND huyện Kiên Lương;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, btkien. (02b)



Phạm Vũ Hồng

